

Năm Mươi Năm Nhìn Lại

CÔNG-CHỨC TỈNH LỄ.

Lê Ngọc Diệp.

Mỗi tuần các gã từ quan chúng tôi cùng đi ăn trưa một lần để giữ cho còn có nhau. Vào tiệm ăn, thỉnh thoảng gặp món ngon vật lạ, hắn thẩn thờ ra mặt, quên cả đường đi lối về, cứ ngỡ là mình chưa có vợ. Hỏi thì hắn nói bị ALZHEIMER (bệnh mất trí nhớ của người già) hành. Sáu mươi lăm tuổi đâu phải là "đã toan về già!"; thôi thông cảm cho hắn vậy, ngày nào rồi cũng tới ta.

Do đó, hôm nay xin viết lại đây những giai đoạn của đời tôi hoặc do gia đình kể lại hoặc chính tôi là một nhân chứng tí hon vào những lúc đó. Nếu hôm nay không viết, e mai kia kỷ niệm nhạt nhòa đi thì uổng. Với các bạn có những đoạn đời gắn liền với Tết Mậu Thân ở Huế, lúc mà hàng vạn bộ đội Cộng Sản Bắc Việt tràn vào giết tập thể năm ngàn dân Huế hay gắn liền với các cuộc vượt biển sau 1975, chạy trốn Cộng Sản tuân biên cướp giết, Thái Lan nhận tàu chìm, hâm hiếp đàn bà trẻ con thì đoạn đời tôi được kể sau đây chỉ là lửa của một tàn thuốc hút so với lửa của một đám cháy rừng. Nhưng đám cháy rừng nào cũng do một tàn thuốc mà ra; ai đó không dập tàn thuốc đúng lúc, ai đó lại đổ dầu thêm thì đại họa không tránh được. Những lời bàn bên lề của Mao Tôn Cương tức nhiên phải thuộc thời điểm 2002, *Năm Mươi Năm Nhìn Lại*, quá dài có khi lạc đề, xin thông cảm cho, chắc là ALZHEIMER chút rồi đó.

1. Ai bảo công chức tỉnh lẻ là sướng?

1925-1950:

Người Công Chức tỉnh lẻ hỏi câu đó là Cha tôi. Ông nội tôi là một nông dân làm rẫy rất nghèo ở làng Tân Hiệp, tỉnh Mỹ Tho (sau này quận lỵ Bến Tre được đặt tại đây) cách SàiGòn 52 km về phía Nam trên quốc lộ số 4. Ông có bốn người con, Cha tôi là con trai độc nhất.

Lớn lên, Cha tôi ở nội trú trường Sư Phạm SàiGòn (cơ sở này lúc chúng ta còn ở Sài-Gòn là trường nữ Trưng Vương gần Sở Thú). Tây gọi là ECOLE NORMALE, không biết tại sao, chắc lúc đó trường Công Chánh chúng gọi là ECOLE ANORMALE chăng?

Bãi trường cha tôi thường về làng rong chơi. Vào lúc đó, cạnh ga xe lửa Tân Hiệp (đường xe lửa SàiGòn - Mỹ Tho đã bị dẹp từ 1948) có một thợ hớt tóc bày dựng cu, bún, ghế, kiếng, dao, ..v.v.. dưới gốc cây me để hành nghề. Lúc rảnh rỗi ông lấy đàn cò ra kéo, trẻ con người lớn bu quanh nghe. Tên ông là TRANG.

Thanh niên trong làng thường hay tụ họp gần đó để ăn bánh, uống nước, bàn chính trị: xếp bút nghiên, tầm vông vặt nhọn, thực dân, độc lập,..v.v.. Mặc dầu hiệu hớt tóc đó không có tên nhưng chỉ cần nói hẹn nhau ở "AU CHIC TAMARINIER" là ai cũng biết.

Khi Cha tôi học năm thứ hai Sư Phạm thì phong trào chống Tây nổi lên. Không rõ quậy phá, đình công, bãi thực (trường đón ăn mà rủ nhau không ăn) ra sao cha tôi bị trường đuổi.

Đó là một thất vọng lớn cho ông Nội tôi, một dân quê, chỉ mong con mình làm thầy thông, thầy ký để nở mặt với xóm làng.

Bị mặc cảm, Cha tôi bỏ làng, xuống Cần Thơ làm thợ sắp chữ cho một nhà in. Sau đó ông thi đậu vào thư ký Bưu Điện, trở về làng cưới Mẹ tôi rồi trở về Cần Thơ lập nghiệp.

Việc bị đuổi học, sau này Cha tôi được biết là lúc đó, trường có thư về làng nhăn cho đi học lại, nhưng một viên chức nào đó trong làng đã trả lời cho trường là "il n'a pas besoin d'aller à l'école" (nó không cần đi học nữa) nên Cha tôi bị đuổi luôn (khi xưa ở làng đường không tên, nhà không số, thư gửi về đều được giao thẳng cho làng để chuyển lại).

Vài năm sau chị tôi, rồi tôi ra đời. Một ngày kia ông thợ hớt tóc - ông TRANG - từ Tân Hiệp đi Cần Thơ ghé nhà thăm, ban ngày ông đi chuyện gì đó, hỏi thì ông nói lơ mơ, đêm về ghé nhà ngủ nhờ ba bữa như vậy rồi từ giã đi luôn. Vì là "người làng người nước", vì là bạn của ông nội tôi nên cha tôi không có lý do để từ chối.

Sau khi ông đi rồi thì chị tôi chết. Theo sự tin tưởng lúc bấy giờ, cha tôi đi xem bói, thầy bói nói ông thợ hớt tóc đó là khắc tinh (?) với cha tôi, cho ông ta ở trong nhà là mang họa.

Sau đó em gái tôi ra đời. Mấy năm sau, ông thợ hớt tóc trở lại một lần nữa, ông đi với ba người lạ, ban ngày cũng đi đâu đó, ban đêm đến ngủ nhờ, rồi cũng ba ngày sau thì từ giã đi luôn. Cha tôi nghĩ là họ đi hoạt động Cộng Sản vì ông nghèo gần chết mà tiền đâu đi chơi như vậy. Cha tôi sợ lắm nhưng cũng từ chối không được. Ông thợ hớt tóc đi rồi thì em tôi chết. Lời của ông thầy bói trước đây lại được tiếp tục tin mãnh liệt hơn. Cha tôi quyết định tìm mọi cách để được đổi về Bưu Điện Chợ Lớn tránh tai họa cho gia đình. Ở tỉnh lẻ khổ quá!

Sau này có một ông Trang nổi danh nhờ viết nhiều tuồng cải lương xã hội, lại có một ông Trang nữa giữ chức lớn trong Mặt Trận Giải

Phóng Miền Nam. Ba ông Trang đó có phải là một hay không? Cha tôi cố tìm hiểu mà chưa đến kết luận thì ông qua đời (1992).

Về Chợ Lớn, gia đình tôi sống trong một nhà cây, mái ngói ở xóm rất nghèo tại đình Minh Phụng gần cầu Cây Gõ. Cha tôi rất hài lòng về ngôi nhà này.

Quân Đội Nhật đến Việt Nam với chủ thuyết Đại Đông Á, "Á Châu của người Á Châu", "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu", nghe rất hấp dẫn vì chúng ta bị Pháp đô hộ gần một thế kỷ rồi còn gì.

Da vàng mũi tết mà "Tàu không ra Tàu, Tây không ra Tây" (râu ria, khỏe mạnh, tiếng nói polysyllabique) nên người Việt lúc đầu rất dễ đặt khi phải giao thiệp với họ. Rồi thì phong trào học tiếng Nhật, làm việc cho quân đội Nhật nổi lên. Lại nghe đồn người nào làm cho Nhật mà ăn cắp thì nó chặt tay, đi qua cầu có lính Nhật gác, ta phải xuống xe đạp, dắt xe qua cầu, đi ngang thằng lính đó là phải dở nón ra chào không thì nó đánh. Một đứa bạn của tôi có thân nhân làm cho Nhật cho tôi một quyển sách trẻ em của Nhật. Nhìn những hình ảnh trong sách vẽ một bé gái Nhật mặc Kimono, cầm lồng đèn đi chơi, tôi thấy thèm cái thiên đàng trẻ con của nó. Khi đem sách về nhà thì cha tôi biểu tôi xé bỏ đi, tôi không hiểu tại sao cũng không dám hỏi.

Mỹ đến Sài Gòn dội bom Nhật. Các trại lính Nhật ở Chợ Lớn đều được ngụy trang trên nóc bằng dấu hiệu Hồng Thập Tự để tránh bom. Nhà tôi có đào một hầm nấp. Sau kỳ dội bom lần đầu, Mẹ tôi và các em tôi tản cư về làng Tân Hiệp. Tôi ở lại để giữ nhà cho Cha tôi hàng ngày đi làm. Tôi biết nấu cơm từ đó.

Nhật đảo chánh Pháp, súng nổ suốt đêm, ai cũng sợ. Ngày hôm sau, Cha tôi đèo xe đạp đưa tôi về Tân Hiệp. Dọc đường kẻ xe đạp, người đi bộ đông như đi chợ Tết. Sau đó vài hôm, Cha tôi trở về Chợ Lớn làm với ông chủ mới (Nhật);

tôi thì ở lại Tân Hiệp với mẹ và các em tôi để...tản cư luôn.

Thời gian đầu của cuộc tản cư này là thời gian tuyệt vời đối với tôi: khỏi phải đi học, chỉ ở nhà rong chơi, lãnh đan nón rơm bô mồi lấy tiền ăn bánh. Sau đó không làm nữa, ban ngày thì đeo dao găm bên sườn, theo các anh lớn đi xem tập trận, đi phụ mổ heo bò, phụ tổ chức ăn uống tập thể (heo, bò, gạo, củi do các nhà giàu cung cấp), ban đêm thì đi phụ dạy bình dân giáo dục. Trong khi các thanh niên thiếu nữ bận rộn trong việc tập luyện thì nghe nói các bô lão cũng họp hành, không biết để làm gì. Các lão ông thì được gọi là "thanh niên râu", các lão bà là "phụ nữ trâu". Sau này tôi nghĩ là Nhật có hứa gì với ai đó là sẽ cho Việt Nam ta độc lập cho nên chuẩn bị là vừa.

Cậu tôi (anh của mẹ tôi) lúc đó là một thanh niên trẻ tuổi hào phóng và hăng say, ông có cẩn bản về Tây học, về Nho học, về thuốc Ta, thuốc Tàu cho nên trong làng ai ai cũng thích. Ông có mở một tiệm thuốc lấy tên là "Nhà Thuốc Khỏe". Chữ "Khỏe" lúc đó chưa thông dụng trong tiếng nói của dân quê miền Nam; hiệu tiệm chỉ độc nhất một chữ nghe rất lạ tai và rất...tân tiến.

Lúc đó Cậu tôi được bầu làm Thủ Lãnh Thanh Niên Tiền Phong của làng. Cậu tôi đi đâu cũng nói chính trị thế giới, ai nghe cũng phục cái hiểu biết mênh mông của ông ta. Trong cái môi trường như vậy tôi cũng hiu hiu tự đắc cảm thấy mình ngon lành lắm.

Độ một tháng sau, cái hào khí lúc đầu nhảm nhèm đi. Các nhà giàu không còn ai cung cấp bò heo nữa, thanh niên phụ nữ mới nhớ ra là phải đi làm mới có ăn, trẻ con đi theo, đói thì về nhà lục cơm nguội. Các hoạt động yếu dần, nhảm chán đi. Những phiền toái của đời sống đồng quê dần dà đến với tôi: gặp người lớn là phải chào hỏi, kêu chú, kêu bác, kêu dì, kêu mợ cho đúng không thì bị kể như vô lễ.

Chuồng trâu, chuồng gà cất gần nhà ở (ngừa trộm đạo đêm hôm), không khí phảng phất mùi hôi ruồi muỗi chịu không nổi; nước mương có mùi đất (chưa có giếng), nước mưa ở lu có lăng quăng. Ngồi buồn nhớ bạn học khi trước, nhớ tô hủ tiếu với bánh dầu chả quẩy, nhớ đĩa bột chiên của chú Chết ở xóm nghèo Chợ Lớn của tôi.

Ở làng có người đã thuê thợ đóng bàn ghế, chuẩn bị mở lớp dạy tiếng Nhật, không biết họ học tiếng Nhật ở đâu, học lúc nào, học với ai? Có người lại ghét Nhật cho là Mỹ đánh Nhật như cha đánh con vậy, đánh vài tháng nữa là đầu hàng. Rồi Mỹ bỏ bom nguyên tử trên đất Nhật, có người cho là tại Mỹ nó gạt đó, bom nguyên tử chỉ là ba bốn trái bom thường cột chung lại thả xuống mà thôi.

Nhật đầu hàng Đồng Minh (Anh, Pháp, Mỹ, Tàu và Nga). Phong trào bài Nhật được bành tán xôn xao. Ở Chợ Lớn người Tàu (Đồng Minh mà) phách lối ra mặt, tay mang băng đỏ, lái xe chạy quanh thành phố, la hét cảnh sát giao thông Việt Nam. Vào Bưu Điện tiếp đãi chậm trễ là gây gổ ồn lên: Đi giải giới Nhật mà! Lại có tin quân Tàu qua Bắc Việt để giải giới Nhật ở đấy, gồng gánh qua Việt Nam như kẻ ăn xin. Ngày giải giới, quân Nhật quần áo chỉnh tề hàng ngũ ngay ngắn, súng ống để trước mặt sẵn sàng giao trả. Quân Tàu đứng đối diện để nhận súng. Quân Nhật quay về hướng mặt trời, hé lén tiếng cuối cùng của con thú thua trận, quân Tàu bỏ chạy hết. Không biết đúng hay không mà trẻ con ngạo người Tàu Chợ Lớn là "Tông Minh yếu xiù". Có lẽ cũng đúng thôi vì có đánh Đức, đánh Ý, đánh Nhật trận nào đâu?

Ở Tân Hiệp có tin một lính Nhật bị thanh niên Tiền Phong đâm ở Chòm Dầu, cách nhà tôi 500 m. Trẻ con - trong đó dĩ nhiên là có tôi - ùn ùn chạy xem. Đến nơi tôi thấy người lính Nhật đó nằm ngửa dưới đất, hai tay che bụng như để ngăn không cho ruột lòi ra ngoài. Máu chảy

thẩm vào đất đã khô nhưng anh không rên la gì cả. Thấy trẻ con bu lại nhiều quá một người lớn đuổi đi. Về nhà nghe người lớn bàn, có người cho là hành động anh hùng chống phát xít Nhật, có người cho là dã man, người ta không có khí giới mà còn giết. Sau đó xác người lính được chôn ngay tại chỗ, mộ không được đắp cao mà san phẳng như để phi tang vết tích. Ai đó đã chặt một cây tre, vuốt hết lá, chỉ để lại vài lá trên ngọn rồi để gần đó. Có lẽ ngọn tre là đúng chỗ xác anh được chôn chăng?

Vài ngày sau có hai sĩ quan Nhật cùng ba người nữa đến đó. Không như trước kia, họ không đeo gươm đeo súng gì cả. Trẻ con lại ùn ùn chạy xem.

Họ chỉ chỉ, nói nói gì đó rồi đi.

Anh lính Nhật vô danh ơi! Chắc anh là người lính cuối cùng chết cho chủ thuyết "Đại Đông Á", "Á Châu của người Á Châu", "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu". Nếu anh không lạc ở tinh lẻ vào lúc đó, chắc là anh không chết đâu.

Anh lính Nhật ơi, chắc anh phải biết nước anh đã đầu hàng vì bom nguyên tử giết 200,000 người Nhật ở HIROSHIMA, giết 20,000 người Nhật ở NAGAZAKI. Số người chết này có thầm thía gì so với cả triệu người Việt ở Bắc Việt chết đói vì năm trước đó quân đội Nhật các anh buộc dân Việt phải nhổ lúa bỏ đi, để trồng dây đay cho nhu cầu chiến tranh của họ. Quân Nhật của anh đã tịch thu gạo ở các ga xe lửa ở Nam để đốt các sot-de chạy nhà đèn, không cho chở ra Bắc để cứu đói. Chủ thuyết "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu" là như vậy sao? Anh chết rồi, làm sao anh biết được là giờ đây ở HIROSHIMA có Bảo Tàng Viện về Đệ Nhị Thế Chiến với hình mô tả một buổi sáng tinh sương 1945 ở HIROSHIMA, người người tràn ra đường phố như kiến cỏ để đi học, đi làm, đi chợ, đi mua bán một cách thanh bình hiền hòa và vô tư rồi thình lình máy bay

Mỹ đến dội bom Nguyên Tử xuống, chết và chết và chết. Những hình ảnh đó là những chứng cứ hùng hồn để con cháu đời sau thấy cái tàn ác của người khác đối với dân Nhật. Nhưng sau lưng các hình ảnh đó, tại sao lại không có hình ảnh của một triệu người Việt chúng tôi bị quân đội Nhật làm chết đói không kịp địa táng, không kịp hỏa táng mà phải thủy táng (quăng xác xuống sông) để làm chậm bớt lại bệnh dịch lan tràn. Con cháu của anh đời sau phải biết là ông cha chúng không hiền hòa mà cũng độc ác không kém. Phải cho chúng biết là "gioe ác là gấp ác". Tại sao phải đối trả như vậy? Đối trả để chuẩn bị một chiến tranh nữa hay sao?

Anh chết đi rồi, làm sao anh biết được chủ thuyết của các anh được người Việt Nam chúng tôi sửa lại nghe rất kêu: "Không ai thương người Việt bằng người Việt" mà hậu quả là 50 năm, sau khi anh chết, chúng tôi giết nhau như ngóe, ba triệu người chết vì bom đạn, một triệu người bỏ xứ ra đi, nửa triệu người chết chìm giữa Đại Dương và cho đến nay xứ Việt chúng tôi vẫn là một xứ mà dân nghèo xơ xác, chỉ còn có hai tự do: có quyền thì được tự do tham nhũng, có đồ la thì tự do hút xách, tự do trác táng. Hàng năm nghe nói dân Việt ở hải ngoại gửi về hàng tỷ đô la, du lịch đem đến hàng tỷ đô la, xuất cảng nô lệ, cá mắm, dầu khí hàng tỷ đô la mà sao bà con tôi vẫn nghèo sát ván anh ơi!

Anh chết đi rồi, làm sao anh biết được người Việt chúng tôi đã làm một cuộc vượt biển vĩ đại nhất của nhân loại, hơn cả ngàn lần ông bà của anh vượt biển đi tìm thuốc trường sinh rồi lập nên tổ quốc Nhật. Làm sao anh biết được chỉ có các xứ Âu Châu, Mỹ Châu và Úc Châu là cưu mang người tỵ nạn chúng tôi. Các xứ Á Châu (ngoại trừ xứ nghèo Phi Luật Tân) chỉ là cướp bóc, đánh đập, hãm hiếp, giết chóc, nhận chìm tầu khi chúng tôi chỉ muốn đường để thoát thân. Xứ Nhật của anh nay là một cường quốc kinh tế đã hưởng lợi quá nhiều trong cuộc chiến ở xứ

tôi đã cưu mang được bao nhiêu người ty nạn Việt Nam anh biết không? Xin trả lời là ZERO! "Không ai thương người Á Châu bằng người Á Châu". Danh từ ở dương gian gọi nước anh là "cường quốc kinh tế", danh từ dưới cõi âm chắc phải là "con quỷ kinh tế".

Tuy nhiên xét cho cùng, anh và tôi chỉ là một hột cát trong bộ máy chiến tranh khổng lồ, cá nhân anh chắc không có nợ gì với người Việt chúng tôi. Xin cầu nguyện cho linh hồn anh được tiêu diêu miền cực lạc.

Việt Minh lên, nước nhà độc lập rồi. Ai cũng mừng, ai cũng phấn khởi, đi đâu cũng nghe tiếng hát của trẻ con, của người lớn, hát vang cả trời đất, cả cỏ cây, hát vang cả trong lòng người.

"Nước non xa ngàn dặm, chúng ta đi ngàn dặm. Đoàn ta tiến, hướng về Nam. Sông núi...". Bản nhạc "Nam Tiến" lúc đó ai cũng mê, ai cũng thuộc, ai cũng hát, giọng nữ, giọng vịt đực, giọng gà cồ đều nghe hay cả, đều nghe hùng hồn cả. Hôm nay nếu bạn còn thuộc, bạn hãy hát lên và bạn sẽ thấy cái hay của nó.

Lúc đó chắc không ai nghĩ rằng nước Việt đã mở mang đến mũi Cà Mau rồi, muốn "Nam Tiến" để mở rộng thêm bờ cõi chỉ còn nước chèo ghe vượt biển đến PULAU BIDONG hay GALĀNG. Lúc đó chắc không ai nghĩ là các cuộc "Nam Tiến" anh dũng nào của ông cha chúng ta cũng bị người Chàm, người Miên nhìn như những cuộc cướp bóc, giết người tập thể một cách quy mô đem lại tang tóc điêu linh đến cho đồng bào của họ.

Trung cộng giờ đây (2002) mà hát bản "Nam Tiến" thì ta mới thông cảm người Miên, người Chàm. Chắc là họ không hát bản đó đâu, cứ áp dụng thuyết Mác Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh là có kẻ đem dâng đất, dâng biển rồi. Vết dầu loang khéo hơn "đi nghìn dặm" nhiều.

Cha tôi từ Bưu Điện Chợ Lớn được đổi về làm Trưởng Ty Bưu Điện Mỹ Tho (lúc đó gọi là chủ sự).

Cha tôi không thích về Mỹ Tho nhưng trong nhà ai cũng mừng, mẹ tôi mừng vì sinh hoạt ở tỉnh rẻ hơn, lại gần bên Nội, bên Ngoại, tôi và các em tôi mừng vì nhà rộng rãi, có chỗ chạy chơi trèo cây hái trái, bắt tổ chim, bắt cào cào, bắt dế.

Trước mặt Bưu Điện Mỹ Tho là sông Tiền Giang, giữa sông là cù lao Rồng (nghe nói nơi đó có trại cùi) ngó xéo qua là nhà ga xe lửa Mỹ Tho và một cầu tàu để tàu cập bến dở hàng lên xe lửa. Trụ sở Bưu Điện là một nhà song lập, một bên dùng làm nơi làm việc cho nhân viên, một bên là nhà ở cho gia đình Trưởng Ty. Chung quanh có hàng rào sắt, có cây ăn trái xoài, măng cụt, chuối, đu đủ, tamarind. Cái khó chịu nhất của chúng tôi lúc đó là mỗi tối đèn điện lu lăm, không đọc sách được. "Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ, Đèn Mỹ Tho ngọn tảo ngọn lu". Ngọn tảo đâu không thấy chớ ngọn lu thì ngày nào cũng lu. Sau này học mới biết là lúc đó nhà máy điện Mỹ Tho còn xài điện một chiều (direct current) cho thành phố, máy phát điện xoay chiều chưa có.

Được vài ba tháng thì một hôm cha tôi đi họp ở Ủy Ban Kháng Chiến về nói cho gia đình biết là Tây đã chiếm Sài Gòn rồi, độ 10 ngày nữa tụi nó sẽ đến đánh Mỹ Tho. Theo dự đoán, thì Tây sẽ đi bằng tàu, đi từ Gò Công lên, theo cửa Tiểu hay cửa Đại gì đó, ngược giòng sông Cửu Long mà lên Mỹ Tho, chỗ Tây có thể đổ bộ lên bờ là cầu tàu cạnh nhà ga xe lửa tức là ngay mặt Bưu Điện.

Ở tỉnh, các chủ sở đều được vũ trang bằng một cây súng dài (mút cờ tông), các nhân viên cấp nhỏ hơn thì không có. Tôi còn nhớ cây súng này, Cha tôi dấu sau lưng tủ sắt trong phòng làm việc của ông.

Theo lệnh của Ủy Ban thì gia đình công chức phải tản cư ra khỏi Mỹ Tho càng sớm càng tốt; sẽ không có phụ cấp "ăn ở hai nơi" như hồi thực dân khi phải tản cư tránh bom Mỹ. Khi có lệnh của Ủy Ban thì các nhân viên mới được nghỉ. Các cửa ra vào trụ sở phải được khóa chặt lại, bàn ghế chất đống tại cửa để Tây không vào được. Một song sắt của một cửa sổ nào đó phải được tháo bỏ và một song sắt nào đó của hàng rào quanh nhà cũng phải tháo ra để làm lối thoát thân cho người bị kẹt lại cuối cùng trong nhà.

Vài ngày sau đó, mẹ tôi và chúng tôi đi bộ từ Bưu Điện Mỹ Tho về Tân Hiệp (12km) ở nhà bên ngoại tôi để ... tản cư. Dọc đường tôi cũng thấy nhiều gia đình đi như chúng tôi: một giỏ đồ ăn, một giỏ quần áo. Lộ Cây-Điệp là đường vào thành phố Mỹ Tho (từ ngã ba Trung Lương), nhiều cây điệp gốc cỡ hai người ôm bị đốn nằm ngổn ngang trên đường, nói là để cản bước tiến của xe tăng địch.

Sau này Cha tôi kể lại giây phút cuối cùng của Bưu Điện Mỹ Tho như sau:

Sáng hôm đó, không biết tin tức ở đâu mà nhân viên Bưu Điện (độ 20 người) đều tự động nghỉ việc hết. Tám giờ đêm đó Ủy Ban Kháng Chiến điện thoại lại Cha tôi, hứa là vào khoảng 10 giờ đêm họ sẽ đem xe đến rước để vào Bưng (Chiến Khu). Cha tôi khăn gói sẵn sàng nhưng điện thoại thì cứ réo luân không nghỉ. Ủy Ban Kháng Chiến cần liên lạc với nhiều nơi vào lúc đó nên cha tôi phải điều khiển hệ thống điện thoại liền tay (Ngày xưa máy điện thoại giống như máy xay cà phê. Ông A muốn nói chuyện với ông B, ông A phải nhấc ống lên, quay một cái, người phụ trách điện thoại ở Bưu Điện nghe chuông reo thì hỏi ông A muốn nói chuyện với ai? Ông A xin nói chuyện với ông B thì nhân viên Bưu Điện đó cắm fiche (Jack) của ông A vào lỗ của ông B là hai người nói chuyện được với nhau).

Mười giờ rồi mà không thấy xe đến rước, Cha tôi quýnh lên mà điện thoại cứ reo liên hồi, Cha tôi phải làm việc không ngừng để thỏa mãn nhu cầu Ủy Ban vào lúc này.

Vào lúc 12 giờ đêm, súng nổ vang trời gần Bưu Điện rồi âm một tiếng thật lớn, cửa chính bị vỡ tan. Sáu người lính Pháp súng ống cầm tay tràn vào. Cha tôi chỉ kịp đưa tay đầu hàng và bị bắt dẫn đi.

Vài ngày sau tin tức đến làng Tân Hiệp. Khuya đó, Mẹ tôi thuê một cỗ xe ngựa (xe thổ mộ) dẫn tôi theo, đi Mỹ Tho tìm cha tôi. Tôi nhớ đi dọc đường khi trời sáng có mua một quầy chuối mang theo. Đến Mỹ Tho thì được biết ai bị Tây bắt đều bị nhốt ở khám lớn giữa thành phố. Đến nơi thì thấy khám là một cái nhà lớn, xung quanh có hàng rào kẽm gai, không dám vào thẳng, chỉ đi xung quanh hàng rào xem động tĩnh ra sao. Thình lình thấy Cha tôi đứng phơi cái áo trên hàng rào (chắc là mới giặt). Mẹ Tôi kêu "anh Năm", Cha tôi quay lại, tôi thấy hai người đều khóc. Sau đó Mẹ tôi đưa Cha tôi quay chuối rồi cùng tôi đi bộ về Tân Hiệp. Về đến làng, chòm xóm láng giềng đến thăm. Mẹ tôi cho biết là Tây đã chiếm Mỹ Tho rồi. Tin này, một đồn mười, mười đồn trăm, nguyên làng ai cũng biết. Cậu tôi - thủ lãnh Thanh Niên Tiền Phong làm việc ở đâu, mấy ngày không thấy về nhà, khi nghe tin này thì giận lắm, tuyên bố là phải tìm cho ra ai phao tin thất thiệt đó để cho ...mò tôm (Trói người lại, cột thêm bao đất hoặc gạch vào cổ rồi quẳng xuống sông: phương pháp này đỗ tốn đạn, đỗ cho công quỹ quốc gia nhiều lắm).

Truy ra thì chính là em mình nên huề. Ông cậu này sau đó bị cho ra rìa không được làm thủ lãnh vì không do Cộng Sản đề cử. Ông về Sài Gòn làm nghề dịch tin tức từ báo Tầu ra tiếng Việt để đăng lên báo Việt ngữ. Ông dạy Sử ở trường Nữ Trung Học Đức Trí, bị tù một năm dưới thời Ngô Đình Diệm vì bị nghi là có liên

quan gì đó với Mặt Trận Giải Phóng. Riêng tôi, tôi nghĩ là ông bị hàm oan vì hai con của ông nghèo xơ nghèo xác sống bên Quốc Gia sao ông không đem tụi nó vào Mặt Trận để tiến thân, đi du học Nga, Tiệp Khắc... hay là vì ông là người đã "biết quá nhiều". Ông là người có óc địa phương rất nặng. Ông thích nghiên cứu về các thi sĩ, hào kiệt ở vùng của ông (Mỹ Tho, Cây Lật, Gò Công, v..v..).

Theo ông thì người dân ở vùng này có đặc tính như sau: giỏi không ra giỏi, dở không ra dở, thành không ra thành, quê không ra quê, siêng không ra siêng mà lười không ra lười (chỉ "cầu dừa đủ xoài" thôi) cũng thích khoe khoang nhưng không nổ lớn, dám hy sinh nhưng không nghe lời ai, không tin ai, không cãi lại nên khó bị dụ dỗ, các chủ thuyết chính trị, các tà thuyết, các tôn giáo lớn như Cao Đài, Hòa Hảo, Phật Giáo, Thiên Chúa Giáo, Tin Lành không bám trụ tại vùng này được, mỗi người tạo một quan niệm, một ý nghĩ, một thế giới riêng của họ. Người Bắc có chữ "oi" có lẽ rất đúng để mô tả cái đặc tính này.

Tôi hỏi ông trong văn chương bình dân có câu gì mô tả cái đặc tính này không (như "Quảng Nam hay cãi"...) thì ông bảo là không, hỏi vùng này có để cho hậu thế cái gì không thì ông kể: ở Chòm Dầu (nơi mà tôi kể thấy một người lính Nhật chết kể trên) vào khoảng 1900 Tây có trồng độ 100 cây dầu lúc tôi biết thì đã thành cổ thụ thân cỡ hai người ôm. Dưới bóng các cây dầu đó có một cái chùa (gọi là chùa Bà) rất lớn, trước chùa có ao sen đi bộ vòng quanh phải mất 20 phút. Khi xưa (1920) có một người Ấn Độ (hồi giáo?) tên Ba Bi lập một cái quán ở đây lấy tên là PAGOLAC (hồ cạnh chùa). Khách hàng là từ Mỹ Tho đi xe hơi đến. Nên nhớ Mỹ Tho là trạm dừng chân của các nhà giàu Nam Kỳ lục tỉnh ghé nghỉ đêm, ăn chơi trác táng để hôm sau đáp xe lửa sớm đi Sài Gòn - Chợ Lớn làm ăn. Chính ông này đã sáng chế ra món "bò

bẩy món" và "bánh đậm" (bánh tráng nướng kẹp với bánh ướt và thịt nướng). Khi tôi lớn lên thì tiệm đã dời về chợ An Đông (trước hồ tắm địa phương) rồi lại dời về đường Đồng Khánh (Chợ Lớn), sau này nghe nói có di tản qua Mỹ (Nam Cali ?).

Sau 1975 ông Cậu tôi được Cộng Sản giao quản lý vườn trồng thuốc dân tộc lúc ông đã 65 tuổi rồi. Vào khoảng 1979, ở Mỹ tôi có gửi tiền về giúp gia đình, Mẹ tôi có đem chút ít cho ông, ông mừng lắm và nói "ba năm nay tao có biết tô hủ tiếu là cái gì đâu, không ngờ tụi nó...tệ như vậy").

Trong khám Cha tôi được nhốt chung với Maitre Khánh Sơn, một thầy bói nổi tiếng ở SàiGòn. Ông bói cho Cha tôi một quẻ và nói rằng sẽ được thả tuần tới, còn phần ông ta thì phải chờ đến ba tháng nữa. Đúng một tuần là Cha tôi được thả, cho làm lại chức vụ cũ. Cha tôi có theo dõi thì quả đúng ba tháng sau Maitre Khánh Sơn mới được tha. Từ đó Cha tôi phục Maitre ta sát đất và trong câu chuyện hằng ngày ông thường kêu là "thánh Khánh Sơn".

Sau này Maitre Khánh Sơn về SàiGòn mở văn phòng ở đường Trương Minh Ký, Trương Minh Giảng gì đó, không còn là Maitre nữa mà bây giờ lên chức "Professeur Khánh Sơn" rồi. Cha tôi có đến xem nhưng bây giờ bói trật lết hết. Cha tôi nghĩ là lúc trong tù, ông ta có những nguồn tin riêng nào chăng nên nói đâu trúng đó. Bưu Điện Mỹ Tho sau đó có thêm hai người lính Pháp lo phần quân bưu của họ.

Vài tháng sau, Pháp đem quân vào làng Tân Hiệp. Có ai chỉ điểm sao đó, chúng chỉ đốt vỏn vẹn nhà cửa ông ngoại tôi (tức là Cha của Thủ Lãnh Thanh Niên Tiền Phong của làng) rồi rút lui.

Không còn nhà ở Tân Hiệp nữa, gia đình lại đoàn tụ với Cha tôi ở Bưu Điện Mỹ Tho.

Tôi được đi học ở trường Tiểu Học Cầu Bắc cách nhà một cây số.